Quận 8

Biểu mẫu số 76/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP QUẬN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2018

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
											Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ	**685.867**	**351.914**	**8.439**	**2.115**	**67.377**	**3.035**	**555**	**53.503**	**45.979**	**5.411**		**53.999**	**86.021**	**12.930**
1	Văn phòng HĐND và UBND	10.863											10.623	240	
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3.284											3.284		
3	Phòng Kinh tế	1.845											1.845		
4	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.658					200						1.458		
5	Phòng LĐ - TB và XH	109.267				23.236							2.380	83.651	
6	Phòng Quản lý đô thị	7.224								64			7.160		
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	6.625							3.211	417			2.997		
8	Phòng Tư pháp	1.384											1.384		
9	Thanh tra	1.532											1.532		
10	Phòng Nội vụ	5.796											5.796		
11	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3.158	896										2.262		
12	Phòng Y tế	1.630				375							1.255		
13	Trung tâm Y tế	30.547				29.854								693	
14	Trung tâm Văn hóa	1.321					1.321								
15	Nhà Thiếu nhi	1.114					1.114								
16	Trung tâm TDTT	555						555							
17	Trung tâm BD chính trị	2.585	2.585												
18	Ban Chỉ huy Quân sự	8.439		8.439											
19	Công an	2.115			2.115										
20	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	3.085											3.085		
21	Quận Đoàn	2.440											2.440		
22	Hội Liên hiệp Phụ nữ	1.770											1.770		
23	Hội Cựu chiến binh	822											822		
24	Hội Chữ thập đỏ	1.043											1.043		
25	Trường Mầm non Vườn Hồng	6.539	6.539												
26	Trường Mầm non Việt Nhi	7.218	7.218												
27	Trường Mầm non Bình Minh	4.107	4.107												

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
											Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
28	Trường Mầm non Tuổi Hoa	5.613	5.613												
29	Trường Mầm non Tuổi Thơ	5.779	5.779												
30	Trường Mầm non 19/5	7.610	7.610												
31	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	7.650	7.650												
32	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	5.684	5.684												
33	Trường Mầm non Vành Khuyên	3.897	3.897												
34	Trường Mầm non Vàng Anh	5.614	5.614												
35	Trường Mầm non Nắng Mai	3.836	3.836												
36	Trường Mầm non Sơn Ca	3.508	3.508												
37	Trường Mầm non Họa Mi	4.544	4.544												
38	Trường Mầm non Kim Đồng	4.294	4.294												
39	Trường Mầm non Bông Hồng	4.378	4.378												
40	Trường Mầm non Bé Ngoan	4.177	4.177												
41	Trường Mầm non Hoa Phượng	3.917	3.917												
42	Trường Mầm non Bông Sen	5.003	5.003												
43	Trường TH Bông Sao	10.914	10.914												
44	Trường TH Âu Dương Lân	10.831	10.831												
45	Trường TH Rạch Ông	4.543	4.543												
46	Trường TH Lưu Hữu Phước	4.411	4.411												
47	Trường TH Vàm Cỏ Đông	5.787	5.787												
48	Trường TH Lý Thái Tổ	2.749	2.749												
49	Trường TH Thái Hưng	5.831	5.831												
50	Trường TH Hưng Phú	5.856	5.856												
51	Trường TH Trần Nguyên Hãn	7.352	7.352												
52	Trường TH Nguyễn Trực	3.429	3.429												
53	Trường TH Phan Đăng Lưu	6.145	6.145												
54	Trường TH Bùi Minh Trực	4.142	4.142												
55	Trường TH An Phong	4.989	4.989												
56	Trường TH Hoàng Minh Đạo	4.209	4.209												
57	Trường TH Hồng Đức	4.070	4.070												
58	Trường TH Tuy Lý Vương	8.346	8.346												
59	Trường TH Nguyễn Nhược Thị	6.593	6.593												
60	Trường Hy Vọng	1.963	1.963												
61	Trường TH Trần Danh Lâm	6.210	6.210												

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
											Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
62	Trường TH Nguyễn Trung Ngạn	5.684	5.684												
63	Trường TH Lý Nhân Tông	4.961	4.961												
64	Trường TH Nguyễn Công Trứ	7.658	7.658												
65	Trường THCS Khánh Bình	4.273	4.273												
66	Trường THCS Dương Bá Trạc	7.254	7.254												
67	Trường THCS Chánh Hưng	11.629	11.629												
68	Trường THCS Phan Đăng Lưu	5.056	5.056												
69	Trường THCS Sương Nguyệt Anh	6.933	6.933												
70	Trường THCS Bình An	6.471	6.471												
71	Trường THCS Bình Đông	7.185	7.185												
72	Trường THCS Lê Lai	7.500	7.500												
73	Trường THCS Tùng Thiện Vương	10.258	10.258												
74	Trường THCS Trần Danh Ninh	3.654	3.654												
75	Trường THCS Lý Thánh Tông	7.489	7.489												
76	Trường THCS Phú Lợi	2.119	2.119												
77	Trường BDNV giáo dục	3.839	3.839												
78	Trung tâm KTTH hướng nghiệp	1.784	1.784												
79	Trung tâm GD thường xuyên	2.798	2.798												
80	Hội Khuyến học	209											209		
81	Hội Đông y	56											56		
82	Hội Luật gia	230											230		
83	Hội Cựu thanh niên xung phong	157											157		
84	Hội Người mù	69											69		
85	Hội Cựu giáo chức	38											38		
86	Bảo hiểm xã hội Quận 8	13.912				13.912									
87	Tòa án nhân dân	738													738
88	Viện Kiểm sát nhân dân	540													540
89	Chi cục Thi hành án dân sự	522													522
90	Chi cục Thống kê	102													102
91	Chi nhiệm vụ khác theo chế độ	150.907	40.150				400		50.292	45.498	5.411		2.102	1.437	11.028

Quận 8 **Biểu số 77/CK-NSNN**

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG PHƯỜNG NĂM 2018

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp	Chia ra		Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp quận	Chi bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách phường
				Thu ngân sách phường hưởng 100%	Thu ngân sách phường hưởng từ các khoản thu phân chia				
A	B	1	2=3+4	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	**16.604,0**	**16.604,0**	**16.604,0**		**129.804,0**	**160,0**	**2.651,0**	**149.219,0**
1	Phường 1	1.050,2	1.050,2	1.050,2		7.592,8		156,0	8.799,0
2	Phường 2	1.102,0	1.102,0	1.102,0		8.400,0		143,0	9.645,0
3	Phường 3	926,2	926,2	926,2		8.841,8		135,0	9.903,0
4	Phường 4	1.642,9	1.642,9	1.642,9		10.023,1		143,0	11.809,0
5	Phường 5	1.723,8	1.723,8	1.723,8		9.511,2		77,0	11.312,0
6	Phường 6	1.122,5	1.122,5	1.122,5		8.216,5		87,0	9.426,0
7	Phường 7	2.745,0	2.745,0	2.745,0		6.765,0		36,0	9.546,0
8	Phường 8	348,8	348,8	348,8		7.142,2		214,0	7.705,0
9	Phường 9	796,0	796,0	796,0		8.294,0		177,0	9.267,0
10	Phường 10	517,4	517,4	517,4		7.991,6		243,0	8.752,0
11	Phường 11	395,1	395,1	395,1		6.564,9		233,0	7.193,0
12	Phường 12	550,0	550,0	550,0		8.076,0	72,0	182,0	8.880,0
13	Phường 13	472,4	472,4	472,4		7.005,6		186,0	7.664,0
14	Phường 14	499,1	499,1	499,1		8.112,9	88,0	203,0	8.903,0
15	Phường 15	950,4	950,4	950,4		9.627,6		241,0	10.819,0
16	Phường 16	1.762,2	1.762,2	1.762,2		7.638,8		195,0	9.596,0

Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: Nguồn cải cách tiền lương còn dư năm trước dùng cân đối chi thường xuyên năm 2018.

Quận 8 **Biểu số 78/CK-NSNN**

DỰ TOÁN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP QUẬN CHO NGÂN SÁCH TỪNG PHƯỜNG NĂM 2018

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	TỔNG SỐ				
1	Phường 1				
2	Phường 2				
3	Phường 3				
4	Phường 4				
5	Phường 5				
6	Phường 6				
7	Phường 7				
8	Phường 8				
9	Phường 9				
10	Phường 10				
11	Phường 11				
12	Phường 12				
13	Phường 13				
14	Phường 14				
15	Phường 15				
16	Phường 16				

Quận 8

Biểu số 79/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH CẤP QUẬN VÀ NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2018

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chương trình mục tiêu y tế - dân số							Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp						
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp			Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp		
						Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước		Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
A	B	1=2+3	2=5+12	3=8+15	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	11=12+15	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17
	TỔNG SỐ	**2.637**		**2.637**	**2.637**				**2.637**	**2.637**								
I	**Ngân sách cấp quận**	**2.637**		**2.637**	**2.637**				**2.637**	**2.637**								
1	Phòng Y tế	2.637		2.637	2.637				2.637	2.637								
II	**Ngân sách phường**																	

Quận 8

Biểu số 80/CK-NSNN

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
	Tổng số				**47.458**		**43.040**	**4.418**	**47.467**		**43.049**	**4.418**	**152.558**		**152.558**	
	*** NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ PHÂN CẤP**				**43.040**		**43.040**		**43.049**		**43.049**		**152.558**		**152.558**	
A	**Khối giao thông**				**23.550**		**23.550**		**23.555**		**23.555**		**127.660**		**127.660**	
1	**Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình**				**23.517**		**23.517**		**23.520**		**23.520**		**119.230**		**119.230**	
a	**Công trình chuẩn bị đầu tư**				**670**		**670**		**670**		**670**		**103.987**		**103.987**	
1	Chống ngập cụm hẻm 43K Bình Đông Phường 14 Quận 8	P14	Diện tích 6.687,90m2	2017-2019	20		20		20		20		8.674		8.674	
2	Hẻm 133 đường 41 Phú Định	P16	Diện tích 2.250 m^2	2017-2019	20		20		20		20		4.664		4.664	
3	Chống ngập cụm hẻm 53-59 Bông Sao Phường 5 Quận 8	P5	Diện tích 3.747,62m2	2018-2020									20		20	
4	Cụm hẻm 49-61 Cao Xuân Dục	P.12	Diện tích 4.845,5m2	2018-2020									20		20	
5	Cụm hẻm 184-228 Âu Dương Lân	P3	Diện tích 3.957,5m2	2018-2020									20		20	
6	San lấp các khu nghĩa địa đất công sau khi đã di dời mộ tại Phường 7 và Phường 15 Quận 8	P7, 15	Diện tích 8.236,30 m^2	2018-2020									20		20	
7	Nạo vét rạch Ruột Ngựa Phường 16	P16	Chiều dài khoảng 2.242m, chiều rộng hiện trạng khoảng 30m	2017-2018	50		50		50		50		12.801		12.801	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
8	Nạo vét rạch Nhảy Phường 16	P16	Chiều dài khoảng 1.540m, chiều rộng khoảng 20m	2017-2018	50		50		50		50		6.634		6.634	
9	Nạo vét rạch Du Phường 4	P4	Chiều dài khoảng 1.240m, chiều rộng từ 3m đến 11m	2017-2018	50		50		50		50		2.678		2.678	
10	Nạo vét rạch Hố Đen Phường 4	P4	Chiều dài khoảng 858m, chiều rộng khoảng 2m	2017-2018	50		50		50		50		293		293	
11	Nạo vét rạch Bà Cả Phường 16	P16	Chiều dài khoảng 545m, chiều rộng từ 2m đến 8m	2017-2018	50		50		50		50		671		671	
12	Nạo vét rạch Cầu Đồn Phường 6	P6	Chiều dài khoảng 443m, chiều rộng khoảng 4,5m	2017-2018	50		50		50		50		349		349	
13	Nạo vét rạch Ruột Ngựa Nhánh 1 Phường 16	P16	Chiều dài khoảng 291m, chiều rộng khoảng 7m	2017-2018	50		50		50		50		357		357	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
14	Nạo vét, cải tạo đoạn rạch từ cửa xả đường Bông Sao đến rạch Hiệp Ân Phường 5	P5	Chiều dài tuyến rạch 173m	2017-2019	50		50		50		50		32.297		32.297	
15	Nâng cấp tuyến bờ bao rạch Bà Tàng Phường 7	P7	Dài 1.900m, rộng 1,5m, cao trình	2017-2019	50		50		50		50		6.047		6.047	
16	Nạo vét tuyến rạch Su (đoạn từ đường Tạ Quang Bửu đến cuối tuyến Phường 6	P6	Nạo vét tuyến rạch dài 955m, nâng cấp bờ bao dài 330m, rộng 2m, cao trình +2,2m	2017-2019	50		50		50		50		5.948		5.948	
17	Nạo vét, nâng cấp bờ bao tuyến rạch Bà Dơi (từ rạch Ruột Ngựa đến cuối tuyến) Phường 16	P16	Nạo vét kết hợp đắp bờ bao dài 1.912m, rộng 2m, cao trình +2,2m	2017-2019	50		50		50		50		7.216		7.216	
18	Chống ngập cụm hẻm 2057-2145 Phạm Thế Hiển Phường 6 Quận 8	P6	Diện tích 3.471,06m2	2017-2019	20		20		20		20		5.542		5.542	
19	Cụm hẻm 181 Âu Dương Lân	P2	Diện tích 7.428m2	2017-2019	20		20		20		20		9.636		9.636	
20	Cụm hẻm 157-290 Dương Bá Trạc	P1	Diện tích 7.170m2	2018-2020									20		20	
21	Cắm biển báo lộ giới hẻm trên địa bàn Quận 8	Q8	1006 biển báo	2018-2020									20		20	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
22	Hẻm 2385 Phạm Thế Hiển Phường 6	P6	Dài 260m, rộng 4,5-5m, nâng đá 0x4 dày 30cm, trải cán BTXM 10cm, cải tạo và nâng hầm ga hiện hữu	2018-2020									20		20	
23	Đoạn cuối đường Bùi Minh Trực Phường 6	P6	Dài 120m, rộng 4-7m, nâng đá 0x4 dày 10cm, trải cán BTXM 10cm, cải tạo và nâng hầm ga hiện hữu	2018-2020									20		20	
24	Vỉa hè đường Nguyễn Thị Tần Phường 2, 3	P2, 3	Cải tạo vỉa hè, lát gạch Tezarro, nâng thành hầm ga	2018-2020									20		20	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
25	Nâng cấp vỉa hè Đường vào khu nhà tình nghĩa Phường 16	P16	Xây dựng hệ thống thoát nước, làm mới vỉa hè theo hiện trạng	2017 - 2019	20		20		20		20					
26	Chống ngập cụm hẻm 1072-1280 Phạm Thế Hiển Phường 5 Quận 8	P5	Diện tích 3,700m2	2017 - 2019	20		20		20		20					
b	**Công trình chuyển tiếp**				**11.244**		**11.244**		**11.247**		**11.247**		**2.000**		**2.000**	
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015				**49**		**49**		**50**		**50**					
1	San lấp ao tù tại số 184/2B đường Lưu Hữu Phước Tổ 29 Khu phố 3, khu đất trống nhà tình nghĩa Tổ 61 Khu phố 6 và khu đất kho đánh cá Chiến Thắng Tổ 83, 87 Khu phố 8 Phường 15 Quận 8	P.15	Diện tích san lấp 2.086,94m^2, xây mới hệ thống thoát nước	2013-2016	19		19		19		19					
2	San lấp tại 212/9 Lưu Hữu Phước, Tổ 49, Khu phố 5, Phường 15, tại Khu nghĩa địa, phía sau địa chỉ 314 Lưu Hữu Phước, Tổ 86, 90, Khu phố 8, P15	P.15	Diện tích san lấp 5.128,89m^2, xây mới hệ thống thoát nước, di dời 98 mộ	2013	15		15		15		15					
3	San lấp ao tờ số 133 thửa 220 (hẻm 440 đường Phú Định) Phường 16 Quận 8	P.16	Diện tích san lấp ao: 349,66m^2	2015	10		10		10		10					

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
4	Nâng cấp vỉa hè đường Đào Cam Mộc (từ đường Phạm Hùng đến đường Đông Hồ)	P.4	Tổng chiều dài tuyến: 160,15m Tổng diện tích vỉa hè: 948,28m^2	2015	5		5		6		6					
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020				**11.195**		**11.195**		**11.197**		**11.197**		**2.000**		**2.000**	
5	Chống ngập cụm hẻm Nguyễn Ngọc Cung	P.16	Tổng diện tích mặt hẻm: 2.738,90m^2	2016-2017	186		186		186		186					
6	Hẻm 366 Bùi Minh Trực Phường 6 Quận 8 (đường vào trường Mầm non Tuổi Ngọc)	P.6	Tổng chiều dài: 236,80 m	2016-2018	9		9		10		10					
7	Hẻm 290 Dương Bá Trạc và các hẻm nhánh Phường 1 Quận 8	P.1	Tổng chiều dài: 956,8 m	2016-2017	22		22		22		22					
8	Chống ngập cụm hẻm 79 Phú Định Phường 16 Quận 8 (hẻm 39 Nguyễn Ngọc Cung, hẻm 18 đường số 27)	P.16	Tổng diện tích mặt hẻm: 5.978,25m^2	2016-2017	2.926		2.926		2.926		2.926					
9	Nâng cấp vỉa hè đường Phạm Thế Hiển nối dài (từ đường Trịnh Quang Nghị đến khu dân cư Phú Lợi) Phường 7 Quận 8	P.7	Tổng diện tích làm vỉa hè: 2.772,85m^2	2016-2017	1.738		1.738		1.738		1.738					
10	Hẻm 154 Âu Dương Lân Phường 3 Quận 8	P.3	Tổng chiều dài hẻm chính: 376 m	2016-2018	2.390		2.390		2.390		2.390		2.000		2.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
11	Nâng cấp hẻm 2941 Phạm Thế Hiển Phường 7 Quận 8	P.7	Tổng chiều dài: 587,3 m	2016-2017	1.398		1.398		1.398		1.398					
12	Chống ngập cụm hẻm 79 Phú Định Phường 16 Quận 8 (hẻm 118 Phú Định, hẻm 30 Phú Định, hẻm 167 Phú Định)	P.16	Tổng diện tích sử dụng đất: 3.726,81m^2	2016-2017	2.526		2.526		2.527		2.527					
c	**Công trình khởi công mới**				**11.603**		**11.603**		**11.603**		**11.603**		**13.243**		**13.243**	
1	Đường Đào Cam Mộc (từ đường Đông Hồ đến đường Huỳnh Thị Phụng)	P.4	Tổng chiều dài tuyến: 157,92m; tổng diện tích mặt đường: 1.143,70m^2	2017-2019	552		552		552		552		1.636		1.636	
2	Cụm hẻm 2737-2805 Phạm Thế Hiển	P.7	Tổng chiều dài tuyến: 1.559,63m; tổng diện tích sử dụng đất: 3.880,72m^2	2017-2019	1.221		1.221		1.221		1.221		3.508		3.508	
3	Chống ngập cụm hẻm Mai Hắc Đế Phường 15 Quận 8	P.15	Diện tích 2461,50m2	2017-2019									1.443		1.443	
4	Chống ngập cụm hẻm 79 Phú Định Phường 16 Quận 8 (79/161 Phú Định, 79/129 Phú Định)	P.16	Tổng chiều dài: 2.526,40 m	2017-2018	8.500		8.500		8.500		8.500		100		100	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
5	Chống ngập cụm hẻm 47-93 Bùi Minh Trực Phường 6 Quận 8	P.6	Tổng chiều dài tuyến: 1.078,77m; tổng diện tích sử dụng đất: 3.229,14m^2	2017-2018	658		658		658		658		2.080		2.080	
6	Cụm hẻm 141-125 đường số 13	P.4	Tổng chiều dài tuyến: 1.102,23m; tổng diện tích sử dụng đất: 3.651.84m^2	2017-2018	672		672		672		672		2.700		2.700	
7	Chống ngập cụm hẻm 1951-2055 Phạm Thế Hiển Phường 6 Quận 8	P.6	Tổng chiều dài: 702,93m; tổng diện tích: 2.811,72m2	2017-2019									1.776		1.776	
2	**Ủy ban nhân dân Phường 6**				**29**		**29**		**30**		**30**					
	Công trình chuẩn bị đầu tư															
	Công trình chuyển tiếp				**29**		**29**		**30**		**30**					
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020				**29**		**29**		**30**		**30**					
1	Hẻm 453 Bùi Minh Trực Phường 6 Quận 8	P.6	Tổng chiều dài: 311,96 m	2016-2017	29		29		30		30					
3	**Ban Bồi thường giải phòng mặt bằng**				**4**		**4**		**5**		**5**		**8.430**		**8.430**	
a	**Công trình chuẩn bị đầu tư**															
b	**Công trình chuyển tiếp**				**4**		**4**		**5**		**5**		**3.500**		**3.500**	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015				**4**		**4**		**5**		**5**					
1	Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư di dời nhà sạt lỡ bờ Nam kênh Đôi tại Phường 4 Quận 8	P.4	12 hộ dân	2014	4		4		5		5					
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020												**3.500**		**3.500**	
2	Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư di dời nhà sạt lở khu vực hẻm số 283 Bông Sao Phường 5 Quận 8	P.5	Tổng số hộ dân bị ảnh hưởng khoảng 07 trường hợp.	2016									3.500		3.500	
c	**Công trình khởi công mới**												**4.930**		**4.930**	
1	Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại tài sản trên đất khi thu hồi một phần nhà kho số 1458 Hoài Thanh Phường 14 Quận 8 để đầu tư xây dựng Trường Mầm non Phường 14 Quận 8	P.14	Diện tích đất thu hồi 3.000m^2	2017-2019									4.930		4.930	
B	**Khối văn xã**				**9.174**		**9.174**		**9.176**		**9.176**		**8.190**		**8.190**	
1	**Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình**				**9.165**		**9.165**		**9.166**		**9.166**		**8.190**		**8.190**	
a	**Công trình chuẩn bị đầu tư**												**140**		**140**	
1	Xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 14	P.14	Xây dựng mới 1 trệt, 3 lầu	2016-2020									20		20	
2	Xây dựng trụ sở Uỷ ban nhân dân Phường 11 Quận 8	P.11	Xây dựng mới 1 trệt, 3 lầu	2016-2020									20		20	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
3	Cải tạo và xây dựng Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 1 Quận 8	P.1	Xây dựng 1 trệt, lửng, 3 lầu, sân thượng	2016-2020									20		20	
4	Cải tạo và mở rộng Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 7 Quận 8	P.7	Xây dựng 1 trệt, 2 lầu	2016-2020									20		20	
5	Xây dựng mới trụ sở Ủy ban nhân dân P8 Q8	P.8	Xây dựng 01 trệt, 01 lửng, 02 lầu và khối phụ	2016-2020									20		20	
6	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 15 Quận 8	P.15	Xây dựng 1 trệt, 2 lầu	2016-2020									20		20	
7	Xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 13	P.13	Xây dựng 1 trệt, 6 lầu	2018-2020									20		20	
b	**Công trình chuyển tiếp**				**9.165**		**9.165**		**9.166**		**9.166**		**170**		**170**	
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015				**4.445**		**4.445**		**4.446**		**4.446**					
1	Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp và xây dựng tường rào trụ sở khối Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể Quận 8	P.5	Diện tích đất: 2.557,2 m^2	2012-2013	104		104		105		105					
2	Trụ sở khối Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể Quận 8	P.5	Xây dựng mới 01 trệt 04 lầu	2015	4.266		4.266		4.266		4.266					
3	Sửa chữa Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 8	P.5	Sửa chữa	2015-2016	31		31		31		31					

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
4	Sửa chữa, cải tạo mặt bằng số 986 đường Bùi Huy Bích Phường 12 Quận 8 làm kho tạm giữ phương tiện vi phạm giao thông	P.12	Sửa chữa, cải tạo	2015-2016	44		44		44		44					
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020				**4.720**		**4.720**		**4.720**		**4.720**		**170**		**170**	
5	Kho lưu trữ Ủy ban nhân dân Quận 8	P.5	Xây dựng 01 trệt, 02 lầu	2016-2018	4.720		4.720		4.720		4.720		170		170	
c	**Công trình khởi công mới**												**7.880**		**7.880**	
1	Trụ sở Công an Phường 4	P.4	01 trệt + 2 lầu	2017-2019									7.880		7.880	
2	**Ủy ban nhân dân Phường 7**				**9**		**9**		**10**		**10**					
a	**Công trình chuẩn bị đầu tư**															
b	**Công trình chuyển tiếp**				**9**		**9**		**10**		**10**					
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015				**9**		**9**		**10**		**10**					
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học An Phong cũ Phường 7 Quận 8 (làm trụ sở Công an Phường 7)	P.7	Sửa chữa, cải tạo	2015-2016	9		9		10		10					
C	**Khối giáo dục**				**3.856**		**3.856**		**3.857**		**3.857**		**1.354**		**1.354**	
1	**Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình**				**3.856**		**3.856**		**3.857**		**3.857**		**1.354**		**1.354**	
a	**Công trình chuẩn bị đầu tư**												**20**		**20**	
1	Xử lý nước thải tại các trường công lập bán trú có tổ chức bếp ăn tập thể trên địa bàn Quận 8	Q8	Xử lý nước thải SHI theo công nghệ Quy trình xử lý nước thải bằng khí ôzôn	2018-2020									20		20	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
b	**Công trình chuyển tiếp**				**1.356**		**1.356**		**1.357**		**1.357**					
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015				**180**		**180**		**181**		**181**					
1	Cải tạo, sửa chữa điểm trường Tiểu học Đinh Công Tráng để làm lớp học cho trường Mầm non Nắng Mai	P.10	Cải tạo, sửa chữa	2015-2016	171		171		171		171					
2	Cung cấp và lắp đặt thiết bị Trường Tiểu học Hoàng Minh Đạo	P.5	Cung cấp và lắp đặt thiết bị	2015-2016	9		9		10		10					
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020				**1.176**		**1.176**		**1.176**		**1.176**					
3	Xây dựng trường Mầm non Vàng Anh Phường 9 Quận 8	P.9	Xây dựng 01 trệt, 01 lầu, mái tôn	2016	1.176		1.176		1.176		1.176					
c	**Công trình khởi công mới**				**2.500**		**2.500**		**2.500**		**2.500**		**1.334**		**1.334**	
1	Mua sắm trang thiết bị xây dựng trường hiện đại tiên tiến tại Trường THCS Lý Thánh Tông Phường 9	P.9	Mua sắm trang thiết bị trường học	2017-2019	2.500		2.500		2.500		2.500		1.334		1.334	
D	**Khối Y tế**				**3.420**		**3.420**		**3.420**		**3.420**		**13.871**		**13.871**	
1	**Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình**				**3.420**		**3.420**		**3.420**		**3.420**		**13.871**		**13.871**	
a	**Công trình chuẩn bị đầu tư**															
b	**Công trình chuyển tiếp**				**3.420**		**3.420**		**3.420**		**3.420**		**13.871**		**13.871**	
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015				**3.420**		**3.420**		**3.420**		**3.420**		**1.460**		**1.460**	
1	Trạm y tế Phường 10	P.10	Trệt + lửng + 03 lầu + sân thượng	2015-2016	986		986		986		986		64		64	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
2	Trạm y tế Phường 12	P.12	Trệt + 03 lầu + sân thượng	2015-2016	2.434		2.434		2.434		2.434		1.396		1.396	
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020												**12.411**		**12.411**	
3	Trạm y tế Phường 11	P.11	Trệt + lửng + 02 lầu + sân thượng	2016-2020									12.411		12.411	
c	**Công trình khởi công mới**															
E	**Khối Thể dục thể thao**				**2.000**		**2.000**		**2.000**		**2.000**		**1.423**		**1.423**	
1	**Trung tâm thể dục thể thao**				**2.000**		**2.000**		**2.000**		**2.000**		**1.423**		**1.423**	
a	**Công trình chuẩn bị đầu tư**															
b	**Công trình chuyển tiếp**															
c	**Công trình khởi công mới**				**2.000**		**2.000**		**2.000**		**2.000**		**1.423**		**1.423**	
1	Xây dựng hồ bơi Quận 8	P.5	Diện tích xây dựng CT chính: 378,8m2	2017-2018	2.000		2.000		2.000		2.000		1.423		1.423	
F	**Khối Quân sự**				**990**		**990**		**990**		**990**		**60**		**60**	
1	**Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình**				**990**		**990**		**990**		**990**		**60**		**60**	
a	**Công trình chuẩn bị đầu tư**												**60**		**60**	
1	Cải tạo sửa chữa Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 2 Quận 8	P2	Cải tạo sửa chữa	2017-2018									10		10	
2	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 3 Quận 8	P3	01 trệt, 2 lầu, sân thượng	2017-2018									10		10	
3	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 4 Quận 8	P4	01 trệt, 2 lầu	2017-2018									10		10	
4	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 5 Quận 8	P5	01 trệt, 2 lầu	2017-2018									10		10	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
5	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 6 Quận 8	P6	01 trệt, 2 lầu, sân thượng	2017-2018									10		10	
6	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 16 Quận 8	P16	01 trệt, 1 lầu, sân thượng	2017-2018									10		10	
b	**Công trình chuyển tiếp**															
c	**Công trình khởi công mới**				**990**		**990**		**990**		**990**					
1	Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự Phường 15 Quận 8	P.15	Diện tích xây dựng: 153m2	2017	990		990		990		990					
F	**Khác**				**50**		**50**		**51**		**51**					
1	**Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Q8**				**50**		**50**		**51**		**51**					
a	**Công trình chuyển tiếp**				**50**		**50**		**51**		**51**					
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015				**50**		**50**		**51**		**51**					
1	Cải tạo, sửa chữa Đài Liệt sĩ Phường 7 Quận 8	P.7	Cải tạo, sửa chữa	2015-2016	50		50		51		51					
	*** Ngân sách Quận**				**4.418**			**4.418**	**4.418**			**4.418**				
A	**Khối giao thông**				**2.308**			**2.308**	**2.308**			**2.308**				
1	**Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình**				**2.293**			**2.293**	**2.293**			**2.293**				
a	**Công trình khởi công mới**				**2.293**			**2.293**	**2.293**			**2.293**				
1	Đường Bến cần Giuộc (Đoạn từ đường Tùng Thiện Vương đến đường Xóm Củi) - Phần vỉa hè và thoát nước	P.11	Tổng chiều dài tuyến: 219m	2016-2018	345			345	345			345				
2	Đường Lý Đạo Thành Phường 16 - Phần vỉa hè và thoát nước	P.16	Tổng chiều dài tuyến: 163m; Xây dựng mới hệ thống thoát nước	2016-2018	1.948			1.948	1.948			1.948				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017				Kế hoạch vốn năm 2018			
					Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận		Ngoài nước	Ngân sách thành phố	Ngân sách Quận
2	**Ủy ban nhân dân Phường 16**				**15**			**15**	**15**			**15**				
a	**Công trình chuyển tiếp**				**15**			**15**	**15**			**15**				
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015				**15**			**15**	**15**			**15**				
1	Duy tu, nâng cấp hẻm 79 đường Phú Định Phường 16	P.16	Chiều dài tuyến: 316,88m	2014	15			15	15			15				
B	**Khối văn xã**				**1.482**			**1.482**	**1.482**			**1.482**				
1	**Văn phòng UBND&HĐND**				**396**			**396**	**396**			**396**				
a	**Công trình chuẩn bị đầu tư**															
b	**Công trình chuyển tiếp**				**396**			**396**	**396**			**396**				
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 8	P.5	Cải tạo sửa chữa	2016	396			396	396			396				
2	**Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình**				**1.086**			**1.086**	**1.086**			**1.086**				
c	**Công trình khởi công mới**				**1.086**			**1.086**	**1.086**			**1.086**				
1	Cải tạo khu vực sân trụ sở Phòng cháy chữa cháy Quận 8	P.11	Bù nền bằng cấp phối đá 0x4cm; Làm mới hệ thống thoát nước.	2016-2018	1.086			1.086	1.086			1.086				
C	**Khối Thể dục thể thao**				**628**			**628**	**628**			**628**				
1	**Trung tâm thể dục thể thao**				**628**			**628**	**628**			**628**				
a	**Công trình chuẩn bị đầu tư**															
b	**Công trình chuyển tiếp**				**628**			**628**	**628**			**628**				
	Công trình khởi công trong trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020				**628**			**628**	**628**			**628**				
1	Sửa chữa, nâng cấp nhà thi đấu của Trung tâm Thể dục thể thao Quận 8	P.5	Sửa chữa, nâng cấp	2016	628			628	628			628				